

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XH & NV

DANH SÁCH HỌC PHÍ SAU ĐẠI HỌC

TT	Mã HV/NCS	Họ và tên	Ngày sinh	Khóa	Đối tượng	Khoa/Viện	Năm trước	Năm (25-26)	Tổng số tiền
1	23035173	Nguyễn Hà Anh	19/07/2001	2023	Cao học	Báo chí & TT	22,500,000	0	22,500,000
2	23035001	Cao Thị Kim Anh	31/07/1991	2023	Cao học	Báo chí & TT	18,000,000	0	18,000,000
3	23035004	Nguyễn Hà Chi	14/06/2000	2023	Cao học	Báo chí & TT	18,000,000	0	18,000,000
4	23035065	Vũ Hoàng Dũng	14/10/1998	2023	Cao học	Báo chí & TT	22,500,000	0	22,500,000
5	23035044	Vũ Ngân Giang	03/11/1994	2023	Cao học	Báo chí & TT	22,500,000	0	22,500,000
6	23035045	Bùi Duy Hùng	25/02/1996	2023	Cao học	Báo chí & TT	22,500,000	0	22,500,000
7	23035179	Nguyễn Thị Khánh Huyền	24/08/2001	2023	Cao học	Báo chí & TT	40,500,000	0	40,500,000
8	23035174	Phạm Quốc Hưng	17/08/2001	2023	Cao học	Báo chí & TT	22,500,000	0	22,500,000
9	23035180	Trần Thị Hiếu Lam	30/10/2001	2023	Cao học	Báo chí & TT	22,500,000	0	22,500,000
10	23035176	Nguyễn Duy Hải Linh	16/01/2000	2023	Cao học	Báo chí & TT	22,500,000	0	22,500,000
11	23035056	Nguyễn Ngọc Linh	18/11/1994	2023	Cao học	Báo chí & TT	22,500,000	0	22,500,000
12	23035025	Lê Thu Thủy	20/09/1999	2023	Cao học	Báo chí & TT	18,000,000	0	18,000,000
13	23035062	Nguyễn Thu Trang	09/07/1995	2023	Cao học	Báo chí & TT	22,500,000	0	22,500,000
14	23035061	Đào Công Văn	23/08/1989	2023	Cao học	Báo chí & TT	22,500,000	0	22,500,000
15	24037223	Hà Kiều Anh	26/07/2002	2024	Cao học	Báo chí & TT	0	25,350,000	25,350,000
16	24037227	Trần Thị Kiều Anh	08/07/1991	2024	Cao học	Báo chí & TT	0	25,350,000	25,350,000
17	24037066	Hoàng Nguyệt Anh	24/12/1992	2024	Cao học	Báo chí & TT	0	25,350,000	25,350,000
18	24037228	Hà Thị Quỳnh Anh	23/11/1992	2024	Cao học	Báo chí & TT	0	25,350,000	25,350,000
19	24037070	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	27/12/1993	2024	Cao học	Báo chí & TT	0	25,350,000	25,350,000
20	24037231	Lê Trang Anh	29/05/2002	2024	Cao học	Báo chí & TT	0	25,350,000	25,350,000
21	24037221	Vũ Tú Anh	21/12/1990	2024	Cao học	Báo chí & TT	0	25,350,000	25,350,000
22	24037008	Mai Ngọc ánh	26/11/1999	2024	Cao học	Báo chí & TT	500,000	25,350,000	25,850,000
23	24037058	Đào Thị Ngọc ánh	20/04/1996	2024	Cao học	Báo chí & TT	0	25,350,000	25,350,000
24	24037062	Nguyễn Thị Ngọc ánh	18/05/1998	2024	Cao học	Báo chí & TT	0	25,350,000	25,350,000
25	24037103	Lại Nguyệt ánh	04/09/2002	2024	Cao học	Báo chí & TT	0	25,350,000	25,350,000

26	24037104	Vũ Thị Bình	20/01/2000	2024	Cao học	Báo chí & TT	0	25,350,000	25,350,000
27	24037216	Dương Thị Chang	07/10/1998	2024	Cao học	Báo chí & TT	0	25,350,000	25,350,000
28	24037229	Hồ Thị Minh Châu	06/11/2000	2024	Cao học	Báo chí & TT	0	25,350,000	25,350,000
29	24037217	Nguyễn Ngọc Linh Chi	03/06/1996	2024	Cao học	Báo chí & TT	0	25,350,000	25,350,000
30	24037224	Hoàng Thế Dân	18/02/2000	2024	Cao học	Báo chí & TT	0	25,350,000	25,350,000
31	24037314	Hồ Minh Đức	08/01/2000	2024	Cao học	Báo chí & TT	0	25,350,000	25,350,000
32	24037054	Nguyễn Hương Giang	08/04/1986	2024	Cao học	Báo chí & TT	0	25,350,000	25,350,000
33	24037143	Lương Nguyễn Phượng Hà	01/09/2001	2024	Cao học	Báo chí & TT	0	25,350,000	25,350,000
34	24037057	Trương Thị Hà	14/01/1982	2024	Cao học	Báo chí & TT	0	25,350,000	25,350,000
35	24037218	Phạm Nhật Hạ	22/04/2002	2024	Cao học	Báo chí & TT	0	25,350,000	25,350,000
36	24037055	Trịnh Thị Thu Hằng	22/01/1980	2024	Cao học	Báo chí & TT	0	25,350,000	25,350,000
37	24037009	Nguyễn Quỳnh Hoa	05/12/1987	2024	Cao học	Báo chí & TT	0	25,350,000	25,350,000
38	24037071	Nguyễn Thị Hoa	08/03/1999	2024	Cao học	Báo chí & TT	0	25,350,000	25,350,000
39	24037242	Trần Thị Huân	16/08/1996	2024	Cao học	Báo chí & TT	0	25,350,000	25,350,000
40	24037005	Đỗ Thanh Huyền	30/01/1994	2024	Cao học	Báo chí & TT	0	25,350,000	25,350,000
41	24037059	Lê Thị Thanh Huyền	27/10/1985	2024	Cao học	Báo chí & TT	0	25,350,000	25,350,000
42	24037060	Nông Thu Huyền	02/11/2000	2024	Cao học	Báo chí & TT	0	25,350,000	25,350,000
43	24037063	Phạm Ngọc Hưng	25/09/2001	2024	Cao học	Báo chí & TT	0	25,350,000	25,350,000
44	24037243	Mai Phương Thực Khuê	28/01/2002	2024	Cao học	Báo chí & TT	0	25,350,000	25,350,000
45	24037225	Lê Trà Li	04/04/1994	2024	Cao học	Báo chí & TT	0	25,350,000	25,350,000
46	24037067	Đào Thị Hồng Liễu	22/06/2001	2024	Cao học	Báo chí & TT	12,500,000	25,350,000	37,850,000
47	24037144	Nguyễn Khánh Linh	05/08/2002	2024	Cao học	Báo chí & TT	0	25,350,000	25,350,000
48	24037222	Phạm Thùy Linh	31/10/1998	2024	Cao học	Báo chí & TT	0	25,350,000	25,350,000
49	24037106	Bùi Hải Ly	14/06/2001	2024	Cao học	Báo chí & TT	0	25,350,000	25,350,000
50	24037137	Phan Thị Hải Ly	13/07/1999	2024	Cao học	Báo chí & TT	0	25,350,000	25,350,000
51	24037006	Vũ Thúy Quỳnh Mai	22/10/1997	2024	Cao học	Báo chí & TT	0	25,350,000	25,350,000
52	24037072	Cao Trần Đức Minh	16/12/1997	2024	Cao học	Báo chí & TT	0	25,350,000	25,350,000
53	24037004	Nguyễn Trà My	14/02/1998	2024	Cao học	Báo chí & TT	0	25,350,000	25,350,000
54	24037136	Vũ Thu Nga	09/10/1979	2024	Cao học	Báo chí & TT	0	25,350,000	25,350,000
55	24037232	Lê Hoàng Ngân	07/02/2001	2024	Cao học	Báo chí & TT	0	25,350,000	25,350,000
56	24037140	Phan Thị Thảo Ngân	08/09/1996	2024	Cao học	Báo chí & TT	0	25,350,000	25,350,000

57	24037138	Nghiêm Hồng Ngọc	07/06/2001	2024	Cao học	Báo chí & TT	0	25,350,000	25,350,000
58	24037235	Trần Thị ánh Nguyệt	10/02/1984	2024	Cao học	Báo chí & TT	0	25,350,000	25,350,000
59	24037010	Doãn Thị Nhân	02/09/2000	2024	Cao học	Báo chí & TT	0	25,350,000	25,350,000
60	24037233	Nguyễn Phương Nhi	22/08/2000	2024	Cao học	Báo chí & TT	0	25,350,000	25,350,000
61	24037230	Nguyễn Xuân Nhi	18/10/2001	2024	Cao học	Báo chí & TT	0	25,350,000	25,350,000
62	24037003	Lại Thị Ninh	17/11/1999	2024	Cao học	Báo chí & TT	0	25,350,000	25,350,000
63	24037226	Dương Thị Kiều Oanh	20/02/1991	2024	Cao học	Báo chí & TT	0	25,350,000	25,350,000
64	24037002	Đỗ Thị Bích Phương	23/11/1997	2024	Cao học	Báo chí & TT	-1,500,000	25,350,000	23,850,000
65	24037007	Lê Thị Phương	10/12/1999	2024	Cao học	Báo chí & TT	11,000,000	25,350,000	36,350,000
66	24037142	Nguyễn Thu Phương	28/06/1987	2024	Cao học	Báo chí & TT	0	25,350,000	25,350,000
67	24037315	Đỗ Lê Minh Quân	14/10/2001	2024	Cao học	Báo chí & TT	0	25,350,000	25,350,000
68	24037234	Nguyễn Hương Quỳnh	18/08/1990	2024	Cao học	Báo chí & TT	0	25,350,000	25,350,000
69	24037011	Nguyễn Minh Tâm	31/05/2001	2024	Cao học	Báo chí & TT	0	25,350,000	25,350,000
70	24037239	Trần Thị Kim Thanh	20/01/1997	2024	Cao học	Báo chí & TT	0	25,350,000	25,350,000
71	24037236	Nguyễn Thị Thu Thảo	22/05/2001	2024	Cao học	Báo chí & TT	0	25,350,000	25,350,000
72	24037107	Phạm Thủy Tiên	18/10/2001	2024	Cao học	Báo chí & TT	0	25,350,000	25,350,000
73	24037241	Nguyễn Thị Huyền Trang	31/07/2000	2024	Cao học	Báo chí & TT	0	25,350,000	25,350,000
74	24037056	Bùi Thu Trang	17/07/2001	2024	Cao học	Báo chí & TT	0	25,350,000	25,350,000
75	24037145	Công Thu Trang	21/01/1998	2024	Cao học	Báo chí & TT	0	25,350,000	25,350,000
76	24037238	Vũ Ngọc Đoàn Trinh	13/08/2000	2024	Cao học	Báo chí & TT	0	25,350,000	25,350,000
77	24037219	Nguyễn Thị Tú Trinh	04/03/2000	2024	Cao học	Báo chí & TT	0	25,350,000	25,350,000
78	24037237	Đinh Tiến Trung	27/12/1983	2024	Cao học	Báo chí & TT	0	25,350,000	25,350,000
79	24037220	Triệu Kim Trường	12/01/2000	2024	Cao học	Báo chí & TT	0	25,350,000	25,350,000
80	24037240	Lâm Thu Uyên	15/01/1998	2024	Cao học	Báo chí & TT	0	25,350,000	25,350,000
81	24037001	Trần Văn Vỹ	22/05/2001	2024	Cao học	Báo chí & TT	0	25,350,000	25,350,000
82	24037141	Đào Mai Xuân	17/12/1993	2024	Cao học	Báo chí & TT	0	25,350,000	25,350,000
83	24037065	Nguyễn Hải Yến	14/01/1995	2024	Cao học	Báo chí & TT	0	25,350,000	25,350,000
84	22038001	Đoàn Duy Anh	28/05/1996	2022	NCS	Báo chí & TT	62,000,000	0	62,000,000
85	22038134	Trần Bảo Châu	16/06/1997	2022	NCS	Báo chí & TT	62,000,000	0	62,000,000
86	22038135	Lê Quốc Minh	01/12/1969	2022	NCS	Báo chí & TT	62,000,000	42,250,000	104,250,000
87	22038045	Đỗ Thị Nụ	08/09/1996	2022	NCS	Báo chí & TT	37,500,000	0	37,500,000

88	23038026	Nguyễn Xuân Hồng	04/09/1976	2023	NCS	Báo chí & TT	37,500,000	42,250,000	79,750,000
89	23038001	Nguyễn Đức Khương	15/12/1994	2023	NCS	Báo chí & TT	30,000,000	42,250,000	72,250,000
90	23038029	Lê Xuân Mạnh	19/07/1998	2023	NCS	Báo chí & TT	37,500,000	42,250,000	79,750,000
91	23038002	Trần Thị Phương Nhung	10/08/1987	2023	NCS	Báo chí & TT	37,500,000	42,250,000	79,750,000
92	23038028	Lê Mai Hương Trà	02/03/1986	2023	NCS	Báo chí & TT	37,500,000	42,250,000	79,750,000
93	23038027	Trần Anh Tú	06/08/1976	2023	NCS	Báo chí & TT	37,500,000	42,250,000	79,750,000
94	24039084	Nguyễn Phương Anh	14/07/1990	2024	NCS	Báo chí & TT	0	42,250,000	42,250,000
95	24039005	Lò Quang Anh	27/05/1991	2024	NCS	Báo chí & TT	0	42,250,000	42,250,000
96	24039082	Đặng Thị Minh Diễm	12/02/1999	2024	NCS	Báo chí & TT	0	42,250,000	42,250,000
97	24039078	Hồ Dũng	12/02/1984	2024	NCS	Báo chí & TT	37,500,000	42,250,000	79,750,000
98	24039004	Nguyễn Văn Dũng	28/11/1989	2024	NCS	Báo chí & TT	0	42,250,000	42,250,000
99	24039001	Lê Ngọc Thùy Dương	24/12/1996	2024	NCS	Báo chí & TT	0	42,250,000	42,250,000
100	24039076	Lê Thu Hà	17/10/1984	2024	NCS	Báo chí & TT	0	42,250,000	42,250,000
101	24039003	Lê Đức Huy	20/03/1985	2024	NCS	Báo chí & TT	0	42,250,000	42,250,000
102	24039002	Ngô Ngọc Linh	04/10/1981	2024	NCS	Báo chí & TT	0	42,250,000	42,250,000
103	24039079	Nguyễn Tuấn Linh	02/05/1989	2024	NCS	Báo chí & TT	0	42,250,000	42,250,000
104	24039085	Đỗ Thanh Mai	08/04/1995	2024	NCS	Báo chí & TT	0	42,250,000	42,250,000
105	24039075	Hoàng Hà My	21/12/1993	2024	NCS	Báo chí & TT	0	42,250,000	42,250,000
106	24039081	Trương Thị Phương	07/11/1993	2024	NCS	Báo chí & TT	0	42,250,000	42,250,000
107	24039077	Bùi Thị Phương Thảo	24/06/1986	2024	NCS	Báo chí & TT	0	42,250,000	42,250,000
108	24039083	Hồ Thị Diệu Trang	15/05/1985	2024	NCS	Báo chí & TT	0	42,250,000	42,250,000
109	24039080	Đào Quang Trung	26/08/1993	2024	NCS	Báo chí & TT	0	42,250,000	42,250,000
110	23035008	Nguyễn Thị Vân Anh	29/06/1997	2023	Cao học	Du lịch học	18,000,000	0	18,000,000
111	23035011	Trịnh Thị Khánh Linh	21/01/2001	2023	Cao học	Du lịch học	18,000,000	0	18,000,000
112	23035085	Lê Việt Long	02/02/1997	2023	Cao học	Du lịch học	22,500,000	0	22,500,000
113	23035197	Trương Thị Mỹ	24/01/2001	2023	Cao học	Du lịch học	22,500,000	0	22,500,000
114	23035081	Lê Mạnh Nghĩa	20/06/1998	2023	Cao học	Du lịch học	22,500,000	0	22,500,000
115	23035014	Đặng Văn Quậ	15/09/1991	2023	Cao học	Du lịch học	29,250,000	0	29,250,000
116	24037028	Giáp Thị An	06/11/1980	2024	Cao học	Du lịch học	0	25,350,000	25,350,000
117	24037153	Nguyễn Phong Anh	19/06/1987	2024	Cao học	Du lịch học	11,250,000	25,350,000	36,600,000
118	24037171	Nguyễn Quỳnh Anh	11/12/1998	2024	Cao học	Du lịch học	0	25,350,000	25,350,000

119	24037322	Nguyễn Thanh Dương	10/08/2002	2024	Cao học	Du lịch học	0	25,350,000	25,350,000
120	24037172	Nguyễn Duy Đức	07/12/2002	2024	Cao học	Du lịch học	0	25,350,000	25,350,000
121	24037159	Nguyễn Thị Hồng Hà	10/03/2000	2024	Cao học	Du lịch học	0	25,350,000	25,350,000
122	24037177	Trịnh Thị Hà	01/06/1979	2024	Cao học	Du lịch học	0	25,350,000	25,350,000
123	24037180	Nguyễn Thị Thu Hà	12/09/1996	2024	Cao học	Du lịch học	0	25,350,000	25,350,000
124	24037161	Trần Thu Hà	30/09/2002	2024	Cao học	Du lịch học	0	25,350,000	25,350,000
125	24037156	Nguyễn Việt Hà	01/11/1987	2024	Cao học	Du lịch học	0	25,350,000	25,350,000
126	24037154	Nguyễn Thị Phương Hoa	04/06/1983	2024	Cao học	Du lịch học	0	25,350,000	25,350,000
127	24037176	Nguyễn Thị Huyền	18/09/1994	2024	Cao học	Du lịch học	0	25,350,000	25,350,000
128	24037178	Phạm Thu Hương	12/03/1997	2024	Cao học	Du lịch học	0	25,350,000	25,350,000
129	24037169	Phạm Nguyễn Diệu Linh	14/06/2002	2024	Cao học	Du lịch học	0	25,350,000	25,350,000
130	24037166	Trần Khánh Linh	27/10/2002	2024	Cao học	Du lịch học	0	25,350,000	25,350,000
131	24037174	Trịnh Khánh Linh	12/8/2000	2024	Cao học	Du lịch học	0	25,350,000	25,350,000
132	24037032	Lê Phạm Khánh Ly	20/11/2001	2024	Cao học	Du lịch học	0	25,350,000	25,350,000
133	24037030	Nguyễn Ngọc Mai	20/09/1999	2024	Cao học	Du lịch học	0	25,350,000	25,350,000
134	24037165	Nguyễn Hạnh Nguyên	26/12/2000	2024	Cao học	Du lịch học	0	25,350,000	25,350,000
135	24037027	Đinh Thị Thanh Nhân	12/06/1994	2024	Cao học	Du lịch học	0	25,350,000	25,350,000
136	24037163	Nguyễn Yến Phượng	11/03/1996	2024	Cao học	Du lịch học	0	25,350,000	25,350,000
137	24037157	Trần Xuân Quang	23/02/2000	2024	Cao học	Du lịch học	0	25,350,000	25,350,000
138	24037167	Nguyễn Thị Quyên	09/09/1989	2024	Cao học	Du lịch học	0	25,350,000	25,350,000
139	24037026	Phạm Minh Thái	01/08/2001	2024	Cao học	Du lịch học	0	25,350,000	25,350,000
140	24037164	Nguyễn Văn Thanh	11/04/2002	2024	Cao học	Du lịch học	0	25,350,000	25,350,000
141	24037181	Nguyễn Phương Thảo	28/10/2000	2024	Cao học	Du lịch học	0	25,350,000	25,350,000
142	24037170	Lê Thị Phương Thảo	01/07/2002	2024	Cao học	Du lịch học	0	25,350,000	25,350,000
143	24037029	Trần Thị Thảo	13/10/2001	2024	Cao học	Du lịch học	0	25,350,000	25,350,000
144	24037324	Vũ Thị Hồng Thúy	15/10/2002	2024	Cao học	Du lịch học	0	25,350,000	25,350,000
145	24037025	Nguyễn Công Toại	23/06/1998	2024	Cao học	Du lịch học	22,500,000	25,350,000	47,850,000
146	24037155	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	31/08/2002	2024	Cao học	Du lịch học	0	25,350,000	25,350,000
147	24037173	Phạm Thu Trang	12/10/2000	2024	Cao học	Du lịch học	0	25,350,000	25,350,000
148	24037168	Nguyễn Thị Tuyết	09/02/2000	2024	Cao học	Du lịch học	0	25,350,000	25,350,000
149	24037162	Lê Thu Uyên	24/07/2002	2024	Cao học	Du lịch học	0	25,350,000	25,350,000

150	24037179	Hoàng Hải Yến	08/09/2002	2024	Cao học	Du lịch học	0	25,350,000	25,350,000
151	22038063	Hồ Tiểu Bảo	20/09/1992	2022	NCS	Du lịch học	37,500,000	0	37,500,000
152	22038070	Lê Đình Tiến	23/04/1994	2022	NCS	Du lịch học	62,000,000	0	62,000,000
153	23038069	Phạm Thị Mai Anh	15/05/1982	2023	NCS	Du lịch học	0	42,250,000	42,250,000
154	23038066	Cao Hoàng Hà	01/12/1984	2023	NCS	Du lịch học	37,500,000	42,250,000	79,750,000
155	23038067	Lê Thị Hiệu	06/11/1988	2023	NCS	Du lịch học	0	42,250,000	42,250,000
156	23038012	Dương Thị Loan	07/05/1991	2023	NCS	Du lịch học	30,000,000	42,250,000	72,250,000
157	23038065	Phạm Thị Hồng Nhung	07/08/1983	2023	NCS	Du lịch học	52,500,000	42,250,000	94,750,000
158	23038068	Vũ Thị Phương	14/08/1987	2023	NCS	Du lịch học	37,500,000	42,250,000	79,750,000
159	23038064	Vũ Ngọc Thư	07/02/1990	2023	NCS	Du lịch học	0	42,250,000	42,250,000
160	23038013	Nguyễn Thị Trang	30/08/1988	2023	NCS	Du lịch học	0	42,250,000	42,250,000
161	23038011	Thái Đắc Từng	10/10/1981	2023	NCS	Du lịch học	37,500,000	42,250,000	79,750,000
162	24039097	Đỗ Mạnh An	26/07/1985	2024	NCS	Du lịch học	0	42,250,000	42,250,000
163	24039098	Phạm Thị Vân Anh	03/02/1984	2024	NCS	Du lịch học	0	42,250,000	42,250,000
164	24039101	Lê Hồng Cẩm	01/08/1989	2024	NCS	Du lịch học	0	42,250,000	42,250,000
165	24039022	Lại Cẩm Chiêu	14/01/1984	2024	NCS	Du lịch học	0	42,250,000	42,250,000
166	24039023	Trần Huy Cường	20/03/1984	2024	NCS	Du lịch học	0	42,250,000	42,250,000
167	24039106	Phạm Thị Thùy Duyên	02/02/1988	2024	NCS	Du lịch học	0	42,250,000	42,250,000
168	24039107	Phan Tấn Được	14/12/1989	2024	NCS	Du lịch học	0	42,250,000	42,250,000
169	24039024	Trần Thu Giang	03/05/1993	2024	NCS	Du lịch học	0	42,250,000	42,250,000
170	24039108	Nguyễn Thị Diệu Hiền	18/07/1989	2024	NCS	Du lịch học	0	42,250,000	42,250,000
171	24039021	Huỳnh Thị ánh Hồng	01/01/1996	2024	NCS	Du lịch học	0	42,250,000	42,250,000
172	24039095	Đinh Nhật Lê	16/12/1985	2024	NCS	Du lịch học	0	42,250,000	42,250,000
173	24039105	Nguyễn Thị Liên	27/09/1984	2024	NCS	Du lịch học	0	42,250,000	42,250,000
174	24039102	Lê Thị Kim Ngoan	12/09/1991	2024	NCS	Du lịch học	0	42,250,000	42,250,000
175	24039104	Nguyễn Bá Phước	10/10/1988	2024	NCS	Du lịch học	0	42,250,000	42,250,000
176	24039100	Nguyễn Hoàng Phương	31/12/1991	2024	NCS	Du lịch học	0	42,250,000	42,250,000
177	24039099	Vũ Chiến Thắng	07/10/1975	2024	NCS	Du lịch học	0	42,250,000	42,250,000
178	24039096	Nguyễn Thanh Tuấn	27/12/1989	2024	NCS	Du lịch học	0	42,250,000	42,250,000
179	24039103	Nguyễn Mai Quốc Việt	12/07/1985	2024	NCS	Du lịch học	0	42,250,000	42,250,000
180	23035110	Bùi Ngân Giang	06/12/1998	2023	Cao học	Đông phương h	22,500,000	0	22,500,000

181	23035066	Tăng Thị Thủy Ngân	13/10/1988	2023	Cao học	Đông phương học	22,500,000	0	22,500,000
182	23035241	PIYAPAT TANGTRAKOOLP	17/07/1997	2023	Cao học	Đông phương học	135,000,000	0	135,000,000
183	24037147	Vũ Lân Chi	14/07/2002	2024	Cao học	Đông phương học	0	25,350,000	25,350,000
184	24037200	Nguyễn Thị Hằng	12/12/1986	2024	Cao học	Đông phương học	0	25,350,000	25,350,000
185	24037146	Nguyễn Thu Hoà	27/10/2001	2024	Cao học	Đông phương học	0	25,350,000	25,350,000
186	24037198	Nguyễn Thị Khánh Huyền	16/09/1999	2024	Cao học	Đông phương học	0	25,350,000	25,350,000
187	24037108	La Dương Liễu	17/01/2001	2024	Cao học	Đông phương học	0	25,350,000	25,350,000
188	24037042	Nguyễn Hà Linh	09/02/1999	2024	Cao học	Đông phương học	0	25,350,000	25,350,000
189	24037041	Vũ Hoài Linh	14/11/1986	2024	Cao học	Đông phương học	0	25,350,000	25,350,000
190	24037317	Lưu Thùy Linh	14/01/2002	2024	Cao học	Đông phương học	0	25,350,000	25,350,000
191	24037199	Vũ Viêt Nghĩa	17/12/2001	2024	Cao học	Đông phương học	0	25,350,000	25,350,000
192	24037201	Vũ Thị Thu Phương	25/11/2000	2024	Cao học	Đông phương học	0	25,350,000	25,350,000
193	24037040	Lâm Thị Thanh Thảo	19/05/1999	2024	Cao học	Đông phương học	0	25,350,000	25,350,000
194	24037203	Ngô Thị Thu Trang	13/06/1985	2024	Cao học	Đông phương học	0	25,350,000	25,350,000
195	24037202	Đỗ Thùy Trang	16/09/1997	2024	Cao học	Đông phương học	0	25,350,000	25,350,000
196	22038073	Trần Thị Quỳnh Trang	01/0+9/89	2022	NCS	Đông phương học	0	42,250,000	42,250,000
197	23038098	Trần Thị Việt Hà	03/06/1983	2023	NCS	Đông phương học	0	42,250,000	42,250,000
198	23038096	Phạm Quỳnh Liên	25/08/1991	2023	NCS	Đông phương học	0	42,250,000	42,250,000
199	23038095	Đỗ Thị Mai	08/11/1989	2023	NCS	Đông phương học	0	42,250,000	42,250,000
200	23038097	Nguyễn Thị Thanh Thảo	08/12/1984	2023	NCS	Đông phương học	0	42,250,000	42,250,000
201	24039174	Nguyễn Thị Phương Loan	12/06/1985	2024	NCS	Đông phương học	0	42,250,000	42,250,000
202	24039094	Đào Thị Thiên Lý	25/05/1999	2024	NCS	Đông phương học	0	42,250,000	42,250,000
203	24039020	Nguyễn Thị Hoàng Nguyên	07/04/1987	2024	NCS	Đông phương học	0	42,250,000	42,250,000
204	23035186	Phạm Văn Thái	14/01/2001	2023	Cao học	Khoa học CT	22,500,000	0	22,500,000
205	23035187	Thào A Thành	10/06/1998	2023	Cao học	Khoa học CT	22,500,000	0	22,500,000
206	24037152	Bùi Thiên Bảo	14/02/2002	2024	Cao học	Khoa học CT	0	25,350,000	25,350,000
207	24037151	Nguyễn Cao Đức	27/02/2001	2024	Cao học	Khoa học CT	0	25,350,000	25,350,000
208	24037320	Nguyễn Minh Hiếu	20/01/1999	2024	Cao học	Khoa học CT	0	25,350,000	25,350,000
209	24037013	Nguyễn Thị Hương	26/01/1979	2024	Cao học	Khoa học CT	0	25,350,000	25,350,000
210	24037149	Trần Cẩm Nhung	27/07/2002	2024	Cao học	Khoa học CT	0	25,350,000	25,350,000
211	24037150	Hắc Thị Mai Phương	20/04/2002	2024	Cao học	Khoa học CT	0	25,350,000	25,350,000

212	22038048	Phùng Thế Chuyên	24/07/1983	2022	NCS	Khoa học CT	37,500,000	0	37,500,000
213	22038074	Nguyễn Ngọc Diệp	22/11/1977	2022	NCS	Khoa học CT	37,500,000	0	37,500,000
214	22038010	Dương Thị Thu Hiền	15/05/1989	2022	NCS	Khoa học CT	62,000,000	0	62,000,000
215	22038012	Nguyễn Thị Kim Hoa	17/05/1990	2022	NCS	Khoa học CT	92,000,000	0	92,000,000
216	22038011	Bùi Thị Hoa	07/05/1998	2022	NCS	Khoa học CT	-5,500,000	42,250,000	36,750,000
217	22038051	Phạm Quỳnh Hương	28/10/1984	2022	NCS	Khoa học CT	92,000,000	0	92,000,000
218	22038053	Hoàng Trọng Ngọc	26/08/1988	2022	NCS	Khoa học CT	62,000,000	0	62,000,000
219	22038026	Lê Thu Nguyệt	27/03/1996	2022	NCS	Khoa học CT	37,500,000	0	37,500,000
220	22038015	Dương Văn Thắng	18/05/1966	2022	NCS	Khoa học CT	62,000,000	42,250,000	104,250,000
221	22038016	Nguyễn Văn Thắng	27/01/1990	2022	NCS	Khoa học CT	92,000,000	0	92,000,000
222	22038056	Nguyễn Văn Triệu	06/01/1978	2022	NCS	Khoa học CT	37,500,000	0	37,500,000
223	22038057	Nguyễn Đình Tuấn	27/07/1988	2022	NCS	Khoa học CT	37,500,000	0	37,500,000
224	22038017	Phạm Văn Vũ	01/08/1974	2022	NCS	Khoa học CT	0	42,250,000	42,250,000
225	23038033	Lư Thị Ngọc Anh	20/05/1985	2023	NCS	Khoa học CT	0	42,250,000	42,250,000
226	23038030	Đoàn Việt Hải	12/04/1985	2023	NCS	Khoa học CT	67,500,000	42,250,000	109,750,000
227	23038004	Phan Nguyên Hưng	01/05/1987	2023	NCS	Khoa học CT	30,000,000	42,250,000	72,250,000
228	23038040	Đoàn Thị Vành Khuyên	03/03/1993	2023	NCS	Khoa học CT	67,500,000	42,250,000	109,750,000
229	23038041	Nguyễn Văn Lộc	24/12/1995	2023	NCS	Khoa học CT	0	42,250,000	42,250,000
230	23038034	Chu Hồng Minh	28/02/1984	2023	NCS	Khoa học CT	37,500,000	42,250,000	79,750,000
231	23038039	Hà Thị Nam	21/02/1982	2023	NCS	Khoa học CT	52,500,000	42,250,000	94,750,000
232	23038003	Kiều Văn Nam	01/02/1991	2023	NCS	Khoa học CT	0	42,250,000	42,250,000
233	23038042	Hoàng Thu Nga	01/09/1994	2023	NCS	Khoa học CT	37,500,000	42,250,000	79,750,000
234	23038043	Nguyễn Thị Nguyên Ngọc	24/12/1990	2023	NCS	Khoa học CT	0	42,250,000	42,250,000
235	23038035	Đào Thị Nhung	08/03/1989	2023	NCS	Khoa học CT	0	42,250,000	42,250,000
236	23038036	Mai Thu Quyên	29/08/1984	2023	NCS	Khoa học CT	0	42,250,000	42,250,000
237	23038037	Nguyễn Đức Tiến	25/03/1985	2023	NCS	Khoa học CT	0	42,250,000	42,250,000
238	23038032	Phạm Đức Trọng	23/09/1979	2023	NCS	Khoa học CT	67,500,000	42,250,000	109,750,000
239	23038038	Hoàng Văn Vinh	26/03/1986	2023	NCS	Khoa học CT	0	42,250,000	42,250,000
240	24039014	Khổng Thị An	01/10/1992	2024	NCS	Khoa học CT	0	42,250,000	42,250,000
241	24039089	Nguyễn Thị Việt Anh	16/10/1991	2024	NCS	Khoa học CT	0	42,250,000	42,250,000
242	24039007	Trần Trung Chung	29/04/1983	2024	NCS	Khoa học CT	0	42,250,000	42,250,000

243	24039016	Nguyễn Huy Cường	25/08/1977	2024	NCS	Khoa học CT	0	42,250,000	42,250,000
244	24039091	Phùng Thị Thùy Dung	21/08/1993	2024	NCS	Khoa học CT	0	42,250,000	42,250,000
245	24039015	Huỳnh Hải Đăng	13/01/1996	2024	NCS	Khoa học CT	0	42,250,000	42,250,000
246	24039086	Lại Thị Thu Hiền	19/09/1988	2024	NCS	Khoa học CT	500,000	42,250,000	42,750,000
247	24039092	Hoàng Đức Hiếu	01/07/1985	2024	NCS	Khoa học CT	0	42,250,000	42,250,000
248	24039009	Hoàng Thanh Lịch	02/09/1996	2024	NCS	Khoa học CT	0	42,250,000	42,250,000
249	24039008	Nguyễn Thị Lý	14/09/1990	2024	NCS	Khoa học CT	0	42,250,000	42,250,000
250	24039017	Nguyễn Yến Ngọc	01/06/1991	2024	NCS	Khoa học CT	0	42,250,000	42,250,000
251	24039088	Đỗ Thị Nhung	01/08/1993	2024	NCS	Khoa học CT	0	42,250,000	42,250,000
252	24039087	Lê Thị Thu	28/03/1987	2024	NCS	Khoa học CT	0	42,250,000	42,250,000
253	24039090	Cao Thị Phương Thuý	10/02/1988	2024	NCS	Khoa học CT	0	42,250,000	42,250,000
254	24039013	Phạm Ngọc Trang	20/10/1990	2024	NCS	Khoa học CT	0	42,250,000	42,250,000
255	24039010	Phạm Thanh Tuấn	19/04/1994	2024	NCS	Khoa học CT	0	42,250,000	42,250,000
256	24039012	Nguyễn Thị Tuyết	06/05/1981	2024	NCS	Khoa học CT	0	42,250,000	42,250,000
257	24039006	Thạch Thị Hoàng Yến	19/07/1994	2024	NCS	Khoa học CT	0	42,250,000	42,250,000
258	24037184	Nguyễn Sinh Đồng	05/05/2002	2024	Cao học	Khoa học QL	0	23,850,000	23,850,000
259	24037118	Đồng Thị Vi Hoàn	12/04/2001	2024	Cao học	Khoa học QL	0	25,350,000	25,350,000
260	24037183	Nguyễn Huy Hoàng	19/06/1996	2024	Cao học	Khoa học QL	0	23,850,000	23,850,000
261	24037052	Nguyễn Thị Huyền	03/10/1979	2024	Cao học	Khoa học QL	0	25,350,000	25,350,000
262	24037119	Trịnh Thị Thanh Hương	11/09/2001	2024	Cao học	Khoa học QL	0	25,350,000	25,350,000
263	24037033	Lâm Tổ Linh	26/06/1991	2024	Cao học	Khoa học QL	0	23,850,000	23,850,000
264	24037209	Trịnh Thị Tổ Loan	20/11/1984	2024	Cao học	Khoa học QL	0	25,350,000	25,350,000
265	24037210	Giáp Văn Minh	31/05/2000	2024	Cao học	Khoa học QL	0	25,350,000	25,350,000
266	24037182	Phan Thu Nga	09/10/1986	2024	Cao học	Khoa học QL	0	23,850,000	23,850,000
267	24037326	Nguyễn Trần Hoàng Ngân	17/12/2024	2024	Cao học	Khoa học QL	0	23,850,000	23,850,000
268	24037207	Phạm Thị Lệ Quyên	10/01/1985	2024	Cao học	Khoa học QL	0	25,350,000	25,350,000
269	24037208	Hồ Ngọc Tân	28/09/2001	2024	Cao học	Khoa học QL	0	25,350,000	25,350,000
270	24037113	Nguyễn Ngọc Thảo	01/04/2001	2024	Cao học	Khoa học QL	0	23,850,000	23,850,000
271	24037053	Phạm Thị Thắm	21/03/1989	2024	Cao học	Khoa học QL	0	25,350,000	25,350,000
272	22038098	Nguyễn Mạnh Duy	23/02/1988	2022	NCS	Khoa học QL	37,500,000	0	37,500,000
273	22038099	Hồ Đức Lê Hoàng	19/10/1992	2022	NCS	Khoa học QL	37,500,000	0	37,500,000

274	22038038	Lưu Hoàng Long	13/12/1973	2022	NCS	Khoa học QL	24,500,000	0	24,500,000
275	22038102	Nguyễn Trọng Tâm	13/12/1998	2022	NCS	Khoa học QL	77,000,000	0	77,000,000
276	22038039	Lương Văn Thường	21/05/1979	2022	NCS	Khoa học QL	92,000,000	0	92,000,000
277	22038103	Nguyễn Thanh Tuấn	02/07/1981	2022	NCS	Khoa học QL	62,000,000	0	62,000,000
278	22038104	Đặng Thanh Tùng	27/11/1986	2022	NCS	Khoa học QL	62,000,000	0	62,000,000
279	23038108	Phạm Tuấn Anh	12/03/1995	2023	NCS	Khoa học QL	0	42,250,000	42,250,000
280	23038109	Vũ Vĩnh Nguyên	24/10/1979	2023	NCS	Khoa học QL	0	42,250,000	42,250,000
281	23038110	Phạm Thanh Tùng	18/05/1982	2023	NCS	Khoa học QL	0	42,250,000	42,250,000
282	24039152	Thân Văn Diễn	28/11/1984	2024	NCS	Khoa học QL	0	42,250,000	42,250,000
283	24039154	Nguyễn Tùng Dương	26/07/1983	2024	NCS	Khoa học QL	0	42,250,000	42,250,000
284	24039057	Nguyễn Minh Hoàng	16/01/1993	2024	NCS	Khoa học QL	0	42,250,000	42,250,000
285	24039153	Lê Thanh Phúc	01/08/1977	2024	NCS	Khoa học QL	0	42,250,000	42,250,000
286	24039058	Nguyễn Thị Thưa	13/10/1989	2024	NCS	Khoa học QL	0	42,250,000	42,250,000
287	24039151	Vũ Hải Trang	01/03/1986	2024	NCS	Khoa học QL	0	42,250,000	42,250,000
288	23035200	Trịnh Hoàng Mỹ Dương	13/11/2000	2023	Cao học	Lịch sử	22,500,000	0	22,500,000
289	23035094	Hồ Thị Hằng	08/10/2000	2023	Cao học	Lịch sử	22,500,000	0	22,500,000
290	24037188	Phan Trường An	17/05/2000	2024	Cao học	Lịch sử	0	25,350,000	25,350,000
291	24037284	Nguyễn Thuỳ Anh	03/01/1983	2024	Cao học	Lịch sử	0	25,350,000	25,350,000
292	24037329	Nguyễn Ngọc Bách	22/01/2002	2024	Cao học	Lịch sử	0	25,350,000	25,350,000
293	24037332	Nguyễn Trịnh Nguyên Bách	08/09/2002	2024	Cao học	Lịch sử	0	25,350,000	25,350,000
294	24037211	Phạm Văn Bảo	03/08/2000	2024	Cao học	Lịch sử	0	25,350,000	25,350,000
295	24037351	Nguyễn Hải Bình	05/02/2002	2024	Cao học	Lịch sử	0	25,350,000	25,350,000
296	24037186	Trịnh Quỳnh Châu	29/02/2000	2024	Cao học	Lịch sử	0	25,350,000	25,350,000
297	24037213	Nguyễn Thị Thu Cúc	21/04/2002	2024	Cao học	Lịch sử	0	25,350,000	25,350,000
298	24037350	Nguyễn Hương Giang	10/12/2001	2024	Cao học	Lịch sử	0	25,350,000	25,350,000
299	24037034	Ngô Nguyễn Phương Hà	05/12/1999	2024	Cao học	Lịch sử	0	25,350,000	25,350,000
300	24037212	Ngô Nguyễn Phương Hà	05/12/1999	2024	Cao học	Lịch sử	22,500,000	25,350,000	47,850,000
301	24037353	Đặng Diệu Hương	19/05/2002	2024	Cao học	Lịch sử	0	25,350,000	25,350,000
302	24037286	Vì Thị Hường	03/09/2002	2024	Cao học	Lịch sử	0	25,350,000	25,350,000
303	24037370	XIAO JUAN	25/08/2000	2024	Cao học	Lịch sử	0	67,500,000	67,500,000
304	24037189	Hồ Ngọc Kiên	21/06/2002	2024	Cao học	Lịch sử	16,875,000	25,350,000	42,225,000

305	24037333	Trịnh Minh Long	02/11/2000	2024	Cao học	Lịch sử	22,500,000	25,350,000	47,850,000
306	24037187	Đỗ Thành Long	30/10/2001	2024	Cao học	Lịch sử	0	25,350,000	25,350,000
307	24037215	Trần Triệu Minh	05/01/2002	2024	Cao học	Lịch sử	0	25,350,000	25,350,000
308	24037285	Lê Thị Mừng	01/01/1993	2024	Cao học	Lịch sử	0	25,350,000	25,350,000
309	24037354	Vũ Hồng Khánh Ngân	16/09/2002	2024	Cao học	Lịch sử	11,000,000	25,350,000	36,350,000
310	24037288	Hà Thị Thảo Nguyên	25/11/2002	2024	Cao học	Lịch sử	0	25,350,000	25,350,000
311	24037051	Nguyễn Thị Phương Oanh	08/10/2001	2024	Cao học	Lịch sử	0	25,350,000	25,350,000
312	24037327	Trần Thị Hồng Phương	15/08/2002	2024	Cao học	Lịch sử	0	25,350,000	25,350,000
313	24037334	Ngô Lê Phương	01/05/2001	2024	Cao học	Lịch sử	0	25,350,000	25,350,000
314	24037330	Phạm Mai Phương	18/11/2002	2024	Cao học	Lịch sử	0	25,350,000	25,350,000
315	24037328	Nguyễn Vinh Quang	04/10/2002	2024	Cao học	Lịch sử	0	25,350,000	25,350,000
316	24037132	DU PASQUIER ANNA TALI	3/22/2000	2024	Cao học	Lịch sử	0	67,500,000	67,500,000
317	24037331	Lê Thế Thái	09/10/2002	2024	Cao học	Lịch sử	0	25,350,000	25,350,000
318	24037287	Vũ Thị Thu Thảo	24/11/1993	2024	Cao học	Lịch sử	0	25,350,000	25,350,000
319	24037283	Hồ Tấn Tú	09/12/2001	2024	Cao học	Lịch sử	0	25,350,000	25,350,000
320	24037185	Bùi Xuân Tùng	23/12/1993	2024	Cao học	Lịch sử	0	25,350,000	25,350,000
321	24037035	Trần Thị Vân	17/01/1989	2024	Cao học	Lịch sử	0	25,350,000	25,350,000
322	22038029	Trần Văn Mạnh	23/06/1995	2022	NCS	Lịch sử	92,000,000	0	92,000,000
323	23038073	Nguyễn Lê Phương Anh	20/02/1998	2023	NCS	Lịch sử	0	42,250,000	42,250,000
324	23038072	Nguyễn Thị Thu Hoài	10/07/1981	2023	NCS	Lịch sử	0	42,250,000	42,250,000
325	23038070	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	26/05/1996	2023	NCS	Lịch sử	0	42,250,000	42,250,000
326	23038071	Nguyễn Thị Nga	20/09/1989	2023	NCS	Lịch sử	0	42,250,000	42,250,000
327	23038017	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	22/12/1990	2023	NCS	Lịch sử	30,000,000	42,250,000	72,250,000
328	23038016	Nguyễn Tuấn Quang	08/07/1995	2023	NCS	Lịch sử	30,000,000	42,250,000	72,250,000
329	23038015	Nguyễn Minh Quân	06/07/1996	2023	NCS	Lịch sử	0	42,250,000	42,250,000
330	24039150	Lưu Thị Dung	11/09/1988	2024	NCS	Lịch sử	0	42,250,000	42,250,000
331	24039111	Đỗ Thị Hạnh	10/02/1981	2024	NCS	Lịch sử	0	42,250,000	42,250,000
332	24039110	Nguyễn Thị Hảo	24/03/1983	2024	NCS	Lịch sử	0	42,250,000	42,250,000
333	24039146	Lê Duy Hoàn	26/02/1980	2024	NCS	Lịch sử	0	42,250,000	42,250,000
334	24039148	Nguyễn Huy Hoàng	07/05/1977	2024	NCS	Lịch sử	0	42,250,000	42,250,000
335	24039149	Nguyễn Thị Lan Hương	13/11/1980	2024	NCS	Lịch sử	0	42,250,000	42,250,000

336	24039147	Vũ Thanh Lịch	23/10/1978	2024	NCS	Lịch sử	0	42,250,000	42,250,000
337	24039028	Hoàng Anh Minh	02/09/1979	2024	NCS	Lịch sử	0	42,250,000	42,250,000
338	24039026	Thái Văn Nam	26/08/1995	2024	NCS	Lịch sử	0	42,250,000	42,250,000
339	24039027	Vũ Quang Ngọc	29/12/1998	2024	NCS	Lịch sử	25,000,000	42,250,000	67,250,000
340	24039113	Nguyễn Ngọc Phúc	07/09/1978	2024	NCS	Lịch sử	37,500,000	42,250,000	79,750,000
341	24039056	Hoàng Thị Hà Phương	13/09/1984	2024	NCS	Lịch sử	0	42,250,000	42,250,000
342	24039112	Nguyễn Thị Minh Quý	30/10/1982	2024	NCS	Lịch sử	0	42,250,000	42,250,000
343	24039025	Nguyễn Thiên Tân	04/09/1987	2024	NCS	Lịch sử	0	42,250,000	42,250,000
344	24039109	Nguyễn Chiến Thắng	10/04/1983	2024	NCS	Lịch sử	0	42,250,000	42,250,000
345	24037073	Nguyễn Phương Dung	04/06/1983	2024	Cao học	LTH & QTVP	0	23,850,000	23,850,000
346	24037075	Lê Thị Sao Hôm	03/03/1998	2024	Cao học	LTH & QTVP	0	23,850,000	23,850,000
347	24037246	Nguyễn Thị Thúy Hồng	26/08/1986	2024	Cao học	LTH & QTVP	0	23,850,000	23,850,000
348	24037074	Nguyễn Hà Trung	21/04/1987	2024	Cao học	LTH & QTVP	0	23,850,000	23,850,000
349	22038082	Lê Thị Nguyệt Lưu	18/02/1973	2022	NCS	LTH & QTVP	92,000,000	0	92,000,000
350	24039118	Nguyễn Thị Thuý Hường	30/05/1979	2024	NCS	LTH & QTVP	0	42,250,000	42,250,000
351	23035244	PANG CUIFENG	4/4/1997	2023	Cao học	Ngôn ngữ học, T	67,500,000	0	67,500,000
352	23035265	LUO RUN	7/25/1995	2023	Cao học	Ngôn ngữ học, T	67,500,000	0	67,500,000
353	23035248	CHOI WON SEOK	27/02/1989	2023	Cao học	Ngôn ngữ học, T	135,000,000	0	135,000,000
354	23035272	WEI YANXI	11/18/2000	2023	Cao học	Ngôn ngữ học, T	135,000,000	0	135,000,000
355	24037311	Nguyễn Phương Anh	29/06/2000	2024	Cao học	Ngôn ngữ học, T	0	25,350,000	25,350,000
356	24037376	XIE CHENGJUN	12/10/1994	2024	Cao học	Ngôn ngữ học, T	0	67,500,000	67,500,000
357	24037375	WANG CONG	08/10/1998	2024	Cao học	Ngôn ngữ học, T	0	67,500,000	67,500,000
358	24037335	Nguyễn Thị Hồng	08/12/2002	2024	Cao học	Ngôn ngữ học, T	0	25,350,000	25,350,000
359	24037373	ZHANG JING	01/03/2002	2024	Cao học	Ngôn ngữ học, T	0	67,500,000	67,500,000
360	24037358	Nguyễn Ngọc Khánh	02/09/2002	2024	Cao học	Ngôn ngữ học, T	0	25,350,000	25,350,000
361	24037374	MENG LIJUN	31/12/1991	2024	Cao học	Ngôn ngữ học, T	0	67,500,000	67,500,000
362	24037361	LI LILIN	01/01/2001	2024	Cao học	Ngôn ngữ học, T	0	67,500,000	67,500,000
363	24037308	Trịnh Thị Anh Linh	11/01/2000	2024	Cao học	Ngôn ngữ học, T	0	25,350,000	25,350,000
364	24037191	Nguyễn Phương Linh	22/06/2000	2024	Cao học	Ngôn ngữ học, T	0	25,350,000	25,350,000
365	24037039	Mai Thùy Linh	02/04/1993	2024	Cao học	Ngôn ngữ học, T	0	25,350,000	25,350,000
366	24037192	Lê Thị Thùy Linh	22/03/1998	2024	Cao học	Ngôn ngữ học, T	0	25,350,000	25,350,000

367	24037097	Phạm Văn Luyện	01/11/1986	2024	Cao học	Ngôn ngữ học, T	0	25,350,000	25,350,000
368	24037336	Đặng Thị Mai	10/02/2002	2024	Cao học	Ngôn ngữ học, T	0	25,350,000	25,350,000
369	24037368	LI MINGXUAN	12/02/1998	2024	Cao học	Ngôn ngữ học, T	0	67,500,000	67,500,000
370	24037133	AKAZAWA NANA	9/23/2001	2024	Cao học	Ngôn ngữ học, T	67,500,000	67,500,000	135,000,000
371	24037312	Ngô Thu Phương	06/08/2002	2024	Cao học	Ngôn ngữ học, T	0	25,350,000	25,350,000
372	24037369	YANG QINGYU	20/07/2001	2024	Cao học	Ngôn ngữ học, T	0	67,500,000	67,500,000
373	24037135	WU QIYUE	12/27/1995	2024	Cao học	Ngôn ngữ học, T	0	67,500,000	67,500,000
374	24037114	Chu Thị Thanh	07/01/2001	2024	Cao học	Ngôn ngữ học, T	0	25,350,000	25,350,000
375	24037309	Hoàng Thị Phương Thảo	18/02/1990	2024	Cao học	Ngôn ngữ học, T	0	25,350,000	25,350,000
376	24037310	Nguyễn Thị Phương Thảo	05/08/2000	2024	Cao học	Ngôn ngữ học, T	0	25,350,000	25,350,000
377	24037038	Trần Thị Hoài Thơ	19/06/2000	2024	Cao học	Ngôn ngữ học, T	0	25,350,000	25,350,000
378	24037190	Lê Ngọc Thúy	22/04/1986	2024	Cao học	Ngôn ngữ học, T	0	25,350,000	25,350,000
379	24037099	Trịnh Kiều Trang	25/01/2000	2024	Cao học	Ngôn ngữ học, T	0	25,350,000	25,350,000
380	24037115	Đỗ Thị Thu Trang	18/09/2001	2024	Cao học	Ngôn ngữ học, T	0	25,350,000	25,350,000
381	24037098	Ngô Thị Thu Trang	15/12/2001	2024	Cao học	Ngôn ngữ học, T	0	25,350,000	25,350,000
382	24037116	Lương Thị Kiều Trinh	29/03/2000	2024	Cao học	Ngôn ngữ học, T	-500,000	25,350,000	24,850,000
383	24037193	Đinh Minh Tuấn	07/08/2001	2024	Cao học	Ngôn ngữ học, T	0	25,350,000	25,350,000
384	24037117	Đinh Anh Vũ	29/12/2002	2024	Cao học	Ngôn ngữ học, T	0	25,350,000	25,350,000
385	24037362	YAO XIXI	13/02/1999	2024	Cao học	Ngôn ngữ học, T	0	67,500,000	67,500,000
386	24037365	PANG YEDUO	16/07/1995	2024	Cao học	Ngôn ngữ học, T	0	67,500,000	67,500,000
387	24037367	LIU YUANYUAN	19/12/2001	2024	Cao học	Ngôn ngữ học, T	0	67,500,000	67,500,000
388	24037371	LI YUEN	17/09/1995	2024	Cao học	Ngôn ngữ học, T	0	67,500,000	67,500,000
389	24037363	WEI ZEMIN	22/03/1992	2024	Cao học	Ngôn ngữ học, T	0	67,500,000	67,500,000
390	24037380	CHEN ZHENZHEN	14/05/1999	2024	Cao học	Ngôn ngữ học, T	0	67,500,000	67,500,000
391	23038085	Trần Văn Bình	13/09/1989	2023	NCS	Ngôn ngữ học, T	0	42,250,000	42,250,000
392	23038082	Lê Thị Kim Dung	13/11/1987	2023	NCS	Ngôn ngữ học, T	0	42,250,000	42,250,000
393	23038078	Phạm Thị Hà	03/10/1990	2023	NCS	Ngôn ngữ học, T	0	42,250,000	42,250,000
394	23038087	Trần Thị Lan Hương	09/11/1984	2023	NCS	Ngôn ngữ học, T	0	42,250,000	42,250,000
395	23038079	Trần Hồng Lam	15/11/1985	2023	NCS	Ngôn ngữ học, T	0	42,250,000	42,250,000
396	23038076	Nguyễn Thị Phương Liên	10/08/1990	2023	NCS	Ngôn ngữ học, T	0	42,250,000	42,250,000
397	23038088	Bùi Thị Thanh Mai	21/08/1981	2023	NCS	Ngôn ngữ học, T	0	42,250,000	42,250,000

398	23038090	Lê Thị Thanh Mai	21/02/1989	2023	NCS	Ngôn ngữ học, T	0	42,250,000	42,250,000
399	23038089	Nguyễn Thị Minh	28/05/1981	2023	NCS	Ngôn ngữ học, T	0	42,250,000	42,250,000
400	23038081	Hoàng Trung Nghĩa	26/08/1990	2023	NCS	Ngôn ngữ học, T	0	42,250,000	42,250,000
401	23038091	Phan Thảo Nguyên	25/12/1987	2023	NCS	Ngôn ngữ học, T	0	42,250,000	42,250,000
402	23038077	Phạm Viết Nhật	20/10/1991	2023	NCS	Ngôn ngữ học, T	0	42,250,000	42,250,000
403	23038084	Phạm Thị Phương	12/04/1984	2023	NCS	Ngôn ngữ học, T	0	42,250,000	42,250,000
404	23038080	Trần Minh Sơn	19/11/1989	2023	NCS	Ngôn ngữ học, T	0	42,250,000	42,250,000
405	23038092	Cao Hương Thanh	02/07/1976	2023	NCS	Ngôn ngữ học, T	0	42,250,000	42,250,000
406	23038083	Nguyễn Thị Thu	24/03/1989	2023	NCS	Ngôn ngữ học, T	0	42,250,000	42,250,000
407	23038086	Bùi Thị Thủy	20/05/1982	2023	NCS	Ngôn ngữ học, T	0	42,250,000	42,250,000
408	23038125	LU XUEMEI	11/28/1995	2023	NCS	Ngôn ngữ học, T	90,000,000	90,000,000	180,000,000
409	24039123	Dương Thị Lê Dung	21/05/1994	2024	NCS	Ngôn ngữ học, T	0	42,250,000	42,250,000
410	24039124	Trần Thị Vân Dung	17/09/1982	2024	NCS	Ngôn ngữ học, T	0	42,250,000	42,250,000
411	24039031	Lê Thuỳ Dương	14/06/1995	2024	NCS	Ngôn ngữ học, T	0	42,250,000	42,250,000
412	24039132	Nguyễn Thuỳ Dương	10/12/1995	2024	NCS	Ngôn ngữ học, T	0	42,250,000	42,250,000
413	24039126	Vũ Thị Bích Đào	29/07/1982	2024	NCS	Ngôn ngữ học, T	0	42,250,000	42,250,000
414	24039047	Phạm Thị Thu Giang	06/06/1984	2024	NCS	Ngôn ngữ học, T	0	42,250,000	42,250,000
415	24039032	Nguyễn Hải Hà	20/09/1987	2024	NCS	Ngôn ngữ học, T	0	42,250,000	42,250,000
416	24039039	Nguyễn Thị Thanh Hà	04/03/1987	2024	NCS	Ngôn ngữ học, T	0	42,250,000	42,250,000
417	24039029	Nguyễn Minh Hằng	05/11/1995	2024	NCS	Ngôn ngữ học, T	0	42,250,000	42,250,000
418	24039040	Trần Thị Thu Hiền	07/07/1985	2024	NCS	Ngôn ngữ học, T	0	42,250,000	42,250,000
419	24039043	Dương Huy Hiệp	04/01/1982	2024	NCS	Ngôn ngữ học, T	0	42,250,000	42,250,000
420	24039044	Đào Thị Vân Hồng	17/03/1984	2024	NCS	Ngôn ngữ học, T	0	42,250,000	42,250,000
421	24039129	Phạm Thị Thu Huyền	05/02/1986	2024	NCS	Ngôn ngữ học, T	0	42,250,000	42,250,000
422	24039127	Phạm Thị Thanh Hương	24/11/1991	2024	NCS	Ngôn ngữ học, T	0	42,250,000	42,250,000
423	24039180	XIE JUNYUAN	10/30/1994	2024	NCS	Ngôn ngữ học, T	0	90,000,000	90,000,000
424	24039041	Lê Thị Phương Mai	15/05/1983	2024	NCS	Ngôn ngữ học, T	0	42,250,000	42,250,000
425	24039036	Nguyễn Nguyệt Minh	14/08/1994	2024	NCS	Ngôn ngữ học, T	0	42,250,000	42,250,000
426	24039125	Nguyễn Thị Minh	23/05/1982	2024	NCS	Ngôn ngữ học, T	0	42,250,000	42,250,000
427	24039136	Nguyễn Thị Lệ Mỹ	25/01/1990	2024	NCS	Ngôn ngữ học, T	0	42,250,000	42,250,000
428	24039030	Đồng Thị Thu Ngân	11/06/1994	2024	NCS	Ngôn ngữ học, T	0	42,250,000	42,250,000

429	24039131	Phùng Thị Minh Ngọc	13/06/1996	2024	NCS	Ngôn ngữ học, T	0	42,250,000	42,250,000
430	24039034	Nguyễn Phương Nhung	27/10/1991	2024	NCS	Ngôn ngữ học, T	0	42,250,000	42,250,000
431	24039042	Lương Thị Minh Phương	03/05/1985	2024	NCS	Ngôn ngữ học, T	0	42,250,000	42,250,000
432	24039130	Đoàn Thị Thu Phương	25/01/1988	2024	NCS	Ngôn ngữ học, T	0	42,250,000	42,250,000
433	24039128	Lê Phương Thảo	29/11/1995	2024	NCS	Ngôn ngữ học, T	0	42,250,000	42,250,000
434	24039038	Nguyễn Phương Thảo	30/09/1990	2024	NCS	Ngôn ngữ học, T	0	42,250,000	42,250,000
435	24039137	Nguyễn Thị Thảo	21/11/1986	2024	NCS	Ngôn ngữ học, T	0	42,250,000	42,250,000
436	24039045	Nguyễn Phương Thùy	10/03/1984	2024	NCS	Ngôn ngữ học, T	0	42,250,000	42,250,000
437	24039033	Trần Thị Anh Thư	10/10/1995	2024	NCS	Ngôn ngữ học, T	0	42,250,000	42,250,000
438	24039046	Vũ Anh Thư	16/08/1992	2024	NCS	Ngôn ngữ học, T	0	42,250,000	42,250,000
439	24039133	Đào Hương Trà	29/05/1995	2024	NCS	Ngôn ngữ học, T	0	42,250,000	42,250,000
440	24039122	Nguyễn Thị Huyền Trang	08/12/1989	2024	NCS	Ngôn ngữ học, T	0	42,250,000	42,250,000
441	24039035	Nguyễn Thị Minh Trang	13/09/1989	2024	NCS	Ngôn ngữ học, T	0	42,250,000	42,250,000
442	24039037	Đinh Thị Thu Trang	16/12/1989	2024	NCS	Ngôn ngữ học, T	0	42,250,000	42,250,000
443	24039138	Hoàng Vân Trang	04/06/1980	2024	NCS	Ngôn ngữ học, T	0	42,250,000	42,250,000
444	24039134	Trần Thị ánh Tuyết	20/12/1989	2024	NCS	Ngôn ngữ học, T	0	42,250,000	42,250,000
445	24039179	DUAN WEIHENG	01/03/1998	2024	NCS	Ngôn ngữ học, T	0	90,000,000	90,000,000
446	23035035	Trần Hoàng Hải	20/05/1971	2023	Cao học	Nhân học và T	18,000,000	0	18,000,000
447	23035162	Nguyễn Văn Mạnh	06/08/1993	2023	Cao học	Nhân học và T	22,500,000	0	22,500,000
448	24037337	Vũ Duy Anh	02/03/2001	2024	Cao học	Nhân học và T	0	25,350,000	25,350,000
449	24037091	Nguyễn Minh Hiếu	25/07/1999	2024	Cao học	Nhân học và T	0	25,350,000	25,350,000
450	24037195	Phạm Thanh Hoa	19/12/1999	2024	Cao học	Nhân học và T	0	25,350,000	25,350,000
451	24037196	Trần Quốc Khánh	09/09/1999	2024	Cao học	Nhân học và T	0	25,350,000	25,350,000
452	24037301	Đinh Thị Mây	05/11/1987	2024	Cao học	Nhân học và T	0	25,350,000	25,350,000
453	24037089	Nguyễn Tiến Nghị	27/05/1986	2024	Cao học	Nhân học và T	0	25,350,000	25,350,000
454	24037302	Nguyễn Thu Ngọc	20/02/1983	2024	Cao học	Nhân học và T	0	25,350,000	25,350,000
455	24037197	Hoàng Đức Hồng Phong	09/01/1999	2024	Cao học	Nhân học và T	0	25,350,000	25,350,000
456	22038120	Nguyễn Phúc Nguyên	27/02/1980	2022	NCS	Nhân học và T	37,500,000	0	37,500,000
457	23038119	Danh Hữu Giang	08/04/1982	2023	NCS	Nhân học và T	37,500,000	42,250,000	79,750,000
458	23038120	Nguyễn Thị Xuân Mai	17/10/1973	2023	NCS	Nhân học và T	37,500,000	42,250,000	79,750,000
459	23038117	Đào Như	16/08/1955	2023	NCS	Nhân học và T	37,500,000	42,250,000	79,750,000

460	23038094	Vì Thị Lan Phương	15/02/1983	2023	NCS	Nhân học và Tôn	0	42,250,000	42,250,000
461	23038093	Phan Thị Kim Tâm	23/02/1997	2023	NCS	Nhân học và Tôn	37,500,000	42,250,000	79,750,000
462	23038024	Đỗ Thị Minh Thảo	22/12/1970	2023	NCS	Nhân học và Tôn	30,000,000	42,250,000	72,250,000
463	23038118	Vương Tấn Việt	09/12/1959	2023	NCS	Nhân học và Tôn	37,500,000	42,250,000	79,750,000
464	24039165	Nguyễn Văn Bình	05/09/1979	2024	NCS	Nhân học và Tôn	0	42,250,000	42,250,000
465	24039170	Đoàn Văn Được	24/07/1990	2024	NCS	Nhân học và Tôn	0	42,250,000	42,250,000
466	24039048	Trần Mai Hương	17/03/1995	2024	NCS	Nhân học và Tôn	0	42,250,000	42,250,000
467	24039067	Nguyễn Ngọc Lam	02/10/1956	2024	NCS	Nhân học và Tôn	0	42,250,000	42,250,000
468	24039166	Lý Khánh Linh	15/07/1998	2024	NCS	Nhân học và Tôn	0	42,250,000	42,250,000
469	24039069	Phạm Ngọc Linh	11/11/1998	2024	NCS	Nhân học và Tôn	0	42,250,000	42,250,000
470	24039068	Trần Thị Mai	09/12/1980	2024	NCS	Nhân học và Tôn	0	42,250,000	42,250,000
471	24039049	Lương Thị Minh Ngọc	14/04/1985	2024	NCS	Nhân học và Tôn	0	42,250,000	42,250,000
472	24039168	Khương Thị Lan Phương	29/06/1980	2024	NCS	Nhân học và Tôn	0	42,250,000	42,250,000
473	24039169	Nguyễn Thị Phượng	05/08/1984	2024	NCS	Nhân học và Tôn	0	42,250,000	42,250,000
474	24039167	Thái Hồng Sinh	15/09/1993	2024	NCS	Nhân học và Tôn	0	42,250,000	42,250,000
475	24039070	Nguyễn Quang Trung	08/12/1988	2024	NCS	Nhân học và Tôn	0	42,250,000	42,250,000
476	24039164	Huỳnh Văn út	10/10/1980	2024	NCS	Nhân học và Tôn	0	42,250,000	42,250,000
477	23035119	Nguyễn Thị Kim Ngân	07/12/1995	2023	Cao học	Quốc tế học	22,500,000	0	22,500,000
478	24037045	Nguyễn Hoàng Anh	10/02/1984	2024	Cao học	Quốc tế học	0	25,350,000	25,350,000
479	24037204	Nguyễn Hoàng Anh	14/04/2002	2024	Cao học	Quốc tế học	0	25,350,000	25,350,000
480	24037206	Nguyễn Thị Lan Anh	23/07/2002	2024	Cao học	Quốc tế học	0	25,350,000	25,350,000
481	24037044	Phạm Lưu Bình	26/10/1989	2024	Cao học	Quốc tế học	0	25,350,000	25,350,000
482	24037046	Hoàng Ngọc Minh Châu	29/07/2000	2024	Cao học	Quốc tế học	0	25,350,000	25,350,000
483	24037339	Vũ Minh Dũng	21/12/2002	2024	Cao học	Quốc tế học	0	25,350,000	25,350,000
484	24037341	Nguyễn Hồng Hà	28/05/2002	2024	Cao học	Quốc tế học	0	25,350,000	25,350,000
485	24037049	Trần Quang Hiến	18/06/1995	2024	Cao học	Quốc tế học	0	25,350,000	25,350,000
486	24037047	Đoàn Mai Linh	09/10/2001	2024	Cao học	Quốc tế học	0	25,350,000	25,350,000
487	24037340	Bùi Phương Ly	14/10/2002	2024	Cao học	Quốc tế học	0	25,350,000	25,350,000
488	24037048	Trần Thu Ngân	10/02/1998	2024	Cao học	Quốc tế học	0	25,350,000	25,350,000
489	24037050	Nguyễn Kim Quy	15/12/1992	2024	Cao học	Quốc tế học	0	25,350,000	25,350,000
490	24037372	PATRICIA ALLISON SCHLEI	02/03/1990	2024	Cao học	Quốc tế học	0	67,500,000	67,500,000

491	24037205	Phạm Ngọc Toàn	29/06/1986	2024	Cao học	Quốc tế học	0	25,350,000	25,350,000
492	22038094	Tạ Trần Phương Nhung	13/08/1993	2022	NCS	Quốc tế học	37,500,000	0	37,500,000
493	23038021	Nguyễn Đức Bảo Châu	14/03/1980	2023	NCS	Quốc tế học	0	42,250,000	42,250,000
494	23038103	Trần Anh Công	19/05/1986	2023	NCS	Quốc tế học	0	42,250,000	42,250,000
495	23038104	Dương Thanh Hằng	12/12/1997	2023	NCS	Quốc tế học	0	42,250,000	42,250,000
496	23038101	Đặng Thanh Minh	27/12/1978	2023	NCS	Quốc tế học	0	42,250,000	42,250,000
497	23038107	Lê Thị Bích Ngọc	23/03/1987	2023	NCS	Quốc tế học	0	42,250,000	42,250,000
498	23038106	Trần Phạm Sĩ Nguyên	11/04/1985	2023	NCS	Quốc tế học	0	42,250,000	42,250,000
499	23038099	Lê Phương Cát Nhi	11/09/1991	2023	NCS	Quốc tế học	0	42,250,000	42,250,000
500	23038022	Nguyễn Hồng Nhung	11/06/1990	2023	NCS	Quốc tế học	0	42,250,000	42,250,000
501	23038105	Nguyễn Trường Tứ	26/06/1983	2023	NCS	Quốc tế học	0	42,250,000	42,250,000
502	23038100	Lê Nguyễn Hải Vân	19/02/1991	2023	NCS	Quốc tế học	0	42,250,000	42,250,000
503	23038102	Tạ Phú Vinh	12/05/1985	2023	NCS	Quốc tế học	0	42,250,000	42,250,000
504	24039143	Dương Thị Hồng Anh	28/11/1985	2024	NCS	Quốc tế học	0	42,250,000	42,250,000
505	24039050	Nguyễn Thị Thu Hiền	01/05/1984	2024	NCS	Quốc tế học	0	42,250,000	42,250,000
506	24039141	Trương Hoài Nam	25/04/1993	2024	NCS	Quốc tế học	0	42,250,000	42,250,000
507	24039140	Nguyễn Thị Thanh Nhàn	13/02/1991	2024	NCS	Quốc tế học	0	42,250,000	42,250,000
508	24039144	Lê Văn Quyền	07/06/1992	2024	NCS	Quốc tế học	37,500,000	42,250,000	79,750,000
509	24039051	Nguyễn Lê Tâm	12/09/1995	2024	NCS	Quốc tế học	0	42,250,000	42,250,000
510	24039054	Lê Thị Thanh Tâm	18/10/1995	2024	NCS	Quốc tế học	0	42,250,000	42,250,000
511	24039052	Nguyễn Thị Phương Thảo	28/03/1985	2024	NCS	Quốc tế học	0	42,250,000	42,250,000
512	24039145	Mai Lê Thủy	11/02/1987	2024	NCS	Quốc tế học	0	42,250,000	42,250,000
513	24039053	Nguyễn Ngọc Xuân Thư	08/01/1994	2024	NCS	Quốc tế học	0	42,250,000	42,250,000
514	24039139	Trần Thị Huyền Trang	18/06/1989	2024	NCS	Quốc tế học	0	42,250,000	42,250,000
515	24039142	Lê Hồng Vân	09/08/1990	2024	NCS	Quốc tế học	0	42,250,000	42,250,000
516	23035223	Hà Vân Anh	24/12/2001	2023	Cao học	Tâm lý học	22,500,000	0	22,500,000
517	23035211	Mai Ngọc Chi	30/11/2001	2023	Cao học	Tâm lý học	22,500,000	0	22,500,000
518	23035138	Vì Mạnh Cường	09/01/1995	2023	Cao học	Tâm lý học	5,350,000	0	5,350,000
519	23035220	Hoàng Thị Hồng Duyên	16/05/1999	2023	Cao học	Tâm lý học	18,750,000	0	18,750,000
520	23035134	Trần Minh Điệp	19/05/1994	2023	Cao học	Tâm lý học	7,500,000	0	7,500,000
521	23035031	Vũ Mạnh Đức	29/11/1995	2023	Cao học	Tâm lý học	18,000,000	0	18,000,000

522	23035140	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	14/02/1978	2023	Cao học	Tâm lý học	31,500,000	0	31,500,000
523	23035224	Hoàng Ngọc Huyền	19/12/1998	2023	Cao học	Tâm lý học	22,500,000	0	22,500,000
524	23035153	Lã Thu Huyền	26/03/1996	2023	Cao học	Tâm lý học	22,500,000	0	22,500,000
525	23035222	Phạm Thị Mai Linh	25/11/2001	2023	Cao học	Tâm lý học	22,500,000	0	22,500,000
526	23035147	Dương Thị Luyện	01/09/1996	2023	Cao học	Tâm lý học	22,500,000	0	22,500,000
527	23035155	Mã Thị ánh Nguyệt	22/02/2001	2023	Cao học	Tâm lý học	22,500,000	0	22,500,000
528	23035136	Trần Mạnh Quân	15/09/1993	2023	Cao học	Tâm lý học	11,000,000	0	11,000,000
529	23035030	Nhâm Thị Phương Thảo	13/06/1994	2023	Cao học	Tâm lý học	18,000,000	0	18,000,000
530	23035143	Trần Thị Anh Thư	16/07/2000	2023	Cao học	Tâm lý học	22,500,000	0	22,500,000
531	23035146	Trần Lê Thủy Tiên	22/12/2001	2023	Cao học	Tâm lý học	22,500,000	0	22,500,000
532	23035034	Vũ Thu Trang	30/08/2000	2023	Cao học	Tâm lý học	18,000,000	0	18,000,000
533	23035130	Hoàng Mạnh Trí	21/07/2001	2023	Cao học	Tâm lý học	22,500,000	0	22,500,000
534	23035157	Nguyễn Thanh Tùng	19/11/2001	2023	Cao học	Tâm lý học	22,500,000	0	22,500,000
535	23035158	Hoàng Thị Uyên	09/10/2001	2023	Cao học	Tâm lý học	22,500,000	0	22,500,000
536	24037347	Nguyễn Vũ Hà Anh	28/08/2002	2024	Cao học	Tâm lý học	0	25,350,000	25,350,000
537	24037079	Bùi Lan Anh	04/10/1996	2024	Cao học	Tâm lý học	0	25,350,000	25,350,000
538	24037261	Trần Thị Mai Anh	21/06/2000	2024	Cao học	Tâm lý học	0	25,350,000	25,350,000
539	24037255	Hoàng Minh Anh	25/11/1985	2024	Cao học	Tâm lý học	11,500,000	25,350,000	36,850,000
540	24037272	Phạm Nam Anh	15/11/1992	2024	Cao học	Tâm lý học	13,000,000	25,350,000	38,350,000
541	24037252	Nguyễn Như Tuấn Anh	27/06/1993	2024	Cao học	Tâm lý học	0	25,350,000	25,350,000
542	24037080	Nguyễn Trọng Bắc	01/02/1989	2024	Cao học	Tâm lý học	0	25,350,000	25,350,000
543	24037251	Kiều Thị Chung	28/05/1999	2024	Cao học	Tâm lý học	0	25,350,000	25,350,000
544	24037121	Phạm Huyền Diệp	27/05/2001	2024	Cao học	Tâm lý học	0	25,350,000	25,350,000
545	24037266	Trần Thuỳ Dung	17/12/1990	2024	Cao học	Tâm lý học	0	25,350,000	25,350,000
546	24037085	Lã Hương Giang	20/07/2000	2024	Cao học	Tâm lý học	0	25,350,000	25,350,000
547	24037259	Vũ Ngọc Hà	15/08/1999	2024	Cao học	Tâm lý học	0	25,350,000	25,350,000
548	24037081	Phạm Nhật Hạ	27/01/2001	2024	Cao học	Tâm lý học	0	25,350,000	25,350,000
549	24037342	Đỗ Khánh Hằng	30/09/2002	2024	Cao học	Tâm lý học	0	25,350,000	25,350,000
550	24037087	Hoàng Minh Hằng	28/07/2000	2024	Cao học	Tâm lý học	0	25,350,000	25,350,000
551	24037122	Lê Thị Hoa	23/02/2001	2024	Cao học	Tâm lý học	0	25,350,000	25,350,000
552	24037253	Nguyễn Lam Hoàng	04/09/2000	2024	Cao học	Tâm lý học	0	25,350,000	25,350,000

553	24037256	Trần Thị Thanh Huyền	27/11/1991	2024	Cao học	Tâm lý học	2,500,000	25,350,000	27,850,000
554	24037088	Lê Thế Kiệt	04/01/2000	2024	Cao học	Tâm lý học	0	25,350,000	25,350,000
555	24037345	Lê Khánh Linh	20/04/2002	2024	Cao học	Tâm lý học	0	25,350,000	25,350,000
556	24037264	Hoàng Thùy Linh	19/07/2000	2024	Cao học	Tâm lý học	0	25,350,000	25,350,000
557	24037120	Phạm Thành Long	02/03/2000	2024	Cao học	Tâm lý học	0	25,350,000	25,350,000
558	24037268	Phạm Thị Lương	01/01/1991	2024	Cao học	Tâm lý học	0	25,350,000	25,350,000
559	24037262	Bùi Thị Mai	05/05/2000	2024	Cao học	Tâm lý học	0	25,350,000	25,350,000
560	24037123	Nguyễn Tú Hồng Minh	09/11/2001	2024	Cao học	Tâm lý học	0	25,350,000	25,350,000
561	24037270	Nguyễn Thị Nguyệt Nga	01/07/1987	2024	Cao học	Tâm lý học	0	25,350,000	25,350,000
562	24037269	Đỗ Thanh Nga	11/9/2002	2024	Cao học	Tâm lý học	0	25,350,000	25,350,000
563	24037265	Văn Toàn Nghĩa	02/09/1989	2024	Cao học	Tâm lý học	0	25,350,000	25,350,000
564	24037267	Võ Văn Nghĩa	09/09/1995	2024	Cao học	Tâm lý học	0	25,350,000	25,350,000
565	24037086	Trần Bích Ngọc	06/01/1994	2024	Cao học	Tâm lý học	0	25,350,000	25,350,000
566	24037084	Nguyễn Minh Ngọc	10/02/2001	2024	Cao học	Tâm lý học	0	25,350,000	25,350,000
567	24037257	Nguyễn Thị Ngọc	24/02/2001	2024	Cao học	Tâm lý học	0	25,350,000	25,350,000
568	24037275	Nguyễn Minh Nguyệt	08/11/2002	2024	Cao học	Tâm lý học	0	25,350,000	25,350,000
569	24037247	Nguyễn Hồng Nhung	14/10/1985	2024	Cao học	Tâm lý học	0	25,350,000	25,350,000
570	24037346	Lê Thị Hồng Nhung	21/06/2002	2024	Cao học	Tâm lý học	0	25,350,000	25,350,000
571	24037344	Nguyễn Kim Nhung	22/02/2002	2024	Cao học	Tâm lý học	0	25,350,000	25,350,000
572	24037248	Đỗ Thị Hà Phương	08/11/2000	2024	Cao học	Tâm lý học	0	25,350,000	25,350,000
573	24037258	Bùi Thị Kim Phương	06/07/1990	2024	Cao học	Tâm lý học	0	25,350,000	25,350,000
574	24037271	Từ Minh Phương	13/10/2000	2024	Cao học	Tâm lý học	0	25,350,000	25,350,000
575	24037082	Đào Như Quỳnh	18/10/2001	2024	Cao học	Tâm lý học	0	25,350,000	25,350,000
576	24037124	Nguyễn Thị Thanh Quỳnh	30/06/2001	2024	Cao học	Tâm lý học	0	25,350,000	25,350,000
577	24037260	Vũ Lê Việt Quỳnh	08/11/2002	2024	Cao học	Tâm lý học	0	25,350,000	25,350,000
578	24037263	Trịnh Thị Thanh Tâm	17/07/1998	2024	Cao học	Tâm lý học	0	25,350,000	25,350,000
579	24037273	Phạm Thị Phương Thảo	12/01/1998	2024	Cao học	Tâm lý học	0	25,350,000	25,350,000
580	24037249	Vũ Thị Thảo	16/03/1990	2024	Cao học	Tâm lý học	0	25,350,000	25,350,000
581	24037083	Nguyễn Hữu Thịnh	22/06/1990	2024	Cao học	Tâm lý học	0	25,350,000	25,350,000
582	24037125	Kiều Thanh Thịnh	12/12/2001	2024	Cao học	Tâm lý học	0	25,350,000	25,350,000
583	24037077	Nguyễn Thị Hoài Thương	19/03/2000	2024	Cao học	Tâm lý học	0	25,350,000	25,350,000

584	24037343	Đỗ Hà Trang	24/03/1999	2024	Cao học	Tâm lý học	0	25,350,000	25,350,000
585	24037078	Đào Thị Quỳnh Trang	08/09/2000	2024	Cao học	Tâm lý học	0	25,350,000	25,350,000
586	24037274	Nông Thị Thu Trang	12/02/1975	2024	Cao học	Tâm lý học	0	25,350,000	25,350,000
587	24037250	Nguyễn Lê Thanh Vân	24/10/1999	2024	Cao học	Tâm lý học	0	25,350,000	25,350,000
588	24037254	Phùng Thị Vân	01/02/1995	2024	Cao học	Tâm lý học	0	25,350,000	25,350,000
589	22038106	Phạm Hạnh Dung	11/28/1998	2022	NCS	Tâm lý học		42,250,000	42,250,000
590	22038113	Bùi Thị Diễm My	1/27/1998	2022	NCS	Tâm lý học		42,250,000	42,250,000
591	22038040	Nguyễn Thị Cẩm	08/05/1987	2022	NCS	Tâm lý học	37,500,000	0	37,500,000
592	22038112	Trần Văn Minh	19/02/1990	2022	NCS	Tâm lý học	37,500,000	0	37,500,000
593	22038115	Đỗ Thị Thúy Nga	09/08/1981	2022	NCS	Tâm lý học	62,000,000	0	62,000,000
594	22038116	Nguyễn Thị Nguyệt	01/06/1993	2022	NCS	Tâm lý học	37,500,000	0	37,500,000
595	23038111	Nguyễn Hoàng Anh	02/03/1972	2023	NCS	Tâm lý học	0	42,250,000	42,250,000
596	23038114	Đoàn Ngọc Hà	06/07/1987	2023	NCS	Tâm lý học	37,500,000	42,250,000	79,750,000
597	23038113	Nguyễn Thị Hà	06/01/1989	2023	NCS	Tâm lý học	0	42,250,000	42,250,000
598	23038116	Lê Như Hoa	22/07/1988	2023	NCS	Tâm lý học	37,500,000	42,250,000	79,750,000
599	23038112	Lê Bích Ngọc	20/10/1984	2023	NCS	Tâm lý học	0	42,250,000	42,250,000
600	23038023	Hoàng Văn Quyết	03/04/1988	2023	NCS	Tâm lý học	0	42,250,000	42,250,000
601	23038115	Nguyễn Vũ Minh Trang	15/11/1991	2023	NCS	Tâm lý học	0	42,250,000	42,250,000
602	24039158	Đào Thị Tư Duyên	20/12/1985	2024	NCS	Tâm lý học	0	42,250,000	42,250,000
603	24039156	Nguyễn Trường Giang	08/12/1979	2024	NCS	Tâm lý học	0	42,250,000	42,250,000
604	24039157	Nguyễn Diệp Hà	01/08/1998	2024	NCS	Tâm lý học	0	42,250,000	42,250,000
605	24039061	Vũ Thu Hà	20/05/1975	2024	NCS	Tâm lý học	0	42,250,000	42,250,000
606	24039065	Dương Hữu Hạnh	11/06/1988	2024	NCS	Tâm lý học	0	42,250,000	42,250,000
607	24039155	Nguyễn Khánh Hằng	13/02/2002	2024	NCS	Tâm lý học	0	42,250,000	42,250,000
608	24039160	Tổng Thị Khánh Huyền	16/09/1990	2024	NCS	Tâm lý học	0	42,250,000	42,250,000
609	24039059	Lê Đại Minh	07/05/1999	2024	NCS	Tâm lý học	0	42,250,000	42,250,000
610	24039161	Bùi Thị Nga	01/09/1990	2024	NCS	Tâm lý học	0	42,250,000	42,250,000
611	24039060	Nguyễn Thị Ngân	20/05/1993	2024	NCS	Tâm lý học	0	42,250,000	42,250,000
612	24039064	Đào Thị Nhung	08/09/1990	2024	NCS	Tâm lý học	0	42,250,000	42,250,000
613	24039159	Nguyễn Thị Phụng	16/02/1977	2024	NCS	Tâm lý học	0	42,250,000	42,250,000
614	24039066	Lê Thị Thanh Phương	08/06/1986	2024	NCS	Tâm lý học	0	42,250,000	42,250,000

615	24039162	Nguyễn Thị Kim Sáu	08/06/1988	2024	NCS	Tâm lý học	0	42,250,000	42,250,000
616	24039163	Vũ Thị Tố Uyên	24/10/1980	2024	NCS	Tâm lý học	0	42,250,000	42,250,000
617	24039062	Nguyễn Thị Ngọc Vui	08/10/1991	2024	NCS	Tâm lý học	0	42,250,000	42,250,000
618	24037294	Nguyễn Nhị Hà	29/07/1997	2024	Cao học	Thông tin Thư vi	0	25,350,000	25,350,000
619	24037297	Phan Ngọc Linh	08/10/1999	2024	Cao học	Thông tin Thư vi	0	25,350,000	25,350,000
620	24037295	Trần Thị Thủy	08/02/1979	2024	Cao học	Thông tin Thư vi	0	25,350,000	25,350,000
621	24037296	Đinh Thị Hải Yến	26/02/1999	2024	Cao học	Thông tin Thư vi	0	25,350,000	25,350,000
622	22038027	Trần Đức Hòa	25/03/1987	2022	NCS	Thông tin Thư vi	92,000,000	0	92,000,000
623	22038028	Đồng Đức Hùng	04/10/1978	2022	NCS	Thông tin Thư vi	92,000,000	0	92,000,000
624	23038074	Trần Bá Biên	22/06/2001	2023	NCS	Thông tin Thư vi	52,500,000	42,250,000	94,750,000
625	23038075	Nguyễn Thị Hải	08/10/2001	2023	NCS	Thông tin Thư vi	37,500,000	42,250,000	79,750,000
626	24039116	Nguyễn Anh Kiên	29/07/2002	2024	NCS	Thông tin Thư vi	0	42,250,000	42,250,000
627	24039114	Đinh Diệu Ly	26/08/2002	2024	NCS	Thông tin Thư vi	0	42,250,000	42,250,000
628	24039115	Phạm Đức Tiến	13/11/1997	2024	NCS	Thông tin Thư vi	0	42,250,000	42,250,000
629	23035190	Phạm Xuân Anh	01/06/2000	2023	Cao học	Triết học	22,500,000	0	22,500,000
630	23035189	Lê Đình Đài	22/11/2001	2023	Cao học	Triết học	22,500,000	0	22,500,000
631	23035075	Phạm Thị Khánh Linh	01/10/2001	2023	Cao học	Triết học	22,500,000	0	22,500,000
632	23035074	Hoàng Đức Mạnh	02/01/2000	2023	Cao học	Triết học	22,500,000	0	22,500,000
633	23035194	Tô Thu Phương	20/10/2001	2023	Cao học	Triết học	22,500,000	0	22,500,000
634	24037349	Trần Tú Anh	16/02/2002	2024	Cao học	Triết học	0	25,350,000	25,350,000
635	24037279	Lê Thiện Cầu	05/01/2002	2024	Cao học	Triết học	0	25,350,000	25,350,000
636	24037282	Đào Hải Đăng	01/09/2000	2024	Cao học	Triết học	0	25,350,000	25,350,000
637	24037280	Nông Thị Hằng	29/04/2002	2024	Cao học	Triết học	0	25,350,000	25,350,000
638	24037277	Lê Danh Huy	19/09/1999	2024	Cao học	Triết học	0	25,350,000	25,350,000
639	24037278	Nguyễn Trung Kiên	12/04/2001	2024	Cao học	Triết học	0	25,350,000	25,350,000
640	24037281	Nguyễn Bảo Thoa	01/09/1993	2024	Cao học	Triết học	0	25,350,000	25,350,000
641	22038018	Lý Lương Sơn	27/04/1984	2022	NCS	Triết học	37,500,000	0	37,500,000
642	22038019	Hoàng Văn Thắng	13/05/1975	2022	NCS	Triết học	67,500,000	0	67,500,000
643	23038048	Ngô Bích Đào	20/11/1988	2023	NCS	Triết học	0	42,250,000	42,250,000
644	23038005	Trần Thị Thu Giang	09/11/1985	2023	NCS	Triết học	0	42,250,000	42,250,000
645	23038044	Dương Xuân Ngọc Hà	14/10/1998	2023	NCS	Triết học	37,500,000	42,250,000	79,750,000

646	23038055	Nguyễn Thị Hào	05/11/1985	2023	NCS	Triết học	0	42,250,000	42,250,000
647	23038045	Lê Ngọc Hiền	11/03/1998	2023	NCS	Triết học	0	42,250,000	42,250,000
648	23038056	Nguyễn Thị Như Hoa	22/10/1981	2023	NCS	Triết học	0	42,250,000	42,250,000
649	23038051	Nguyễn Thị Lài	26/01/1986	2023	NCS	Triết học	0	42,250,000	42,250,000
650	23038047	Hà Vũ Long	23/05/1987	2023	NCS	Triết học	0	42,250,000	42,250,000
651	23038050	Vũ Thị Mai Lương	30/04/1991	2023	NCS	Triết học	0	42,250,000	42,250,000
652	23038049	Đặng Thị Kim Ngân	18/10/1990	2023	NCS	Triết học	0	42,250,000	42,250,000
653	23038053	Bùi Minh Nghĩa	06/06/1982	2023	NCS	Triết học	0	42,250,000	42,250,000
654	23038057	Trần Minh Nhật	24/04/1994	2023	NCS	Triết học	0	42,250,000	42,250,000
655	23038059	Nguyễn Văn Nhật	02/02/1990	2023	NCS	Triết học	37,500,000	42,250,000	79,750,000
656	23038006	Nguyễn Thị Mỹ Nhung	16/05/1975	2023	NCS	Triết học	30,000,000	42,250,000	72,250,000
657	23038054	Hồ Thị Tuyết Nhung	28/02/1986	2023	NCS	Triết học	0	42,250,000	42,250,000
658	23038046	Nguyễn Thị Phượng	26/01/1989	2023	NCS	Triết học	0	42,250,000	42,250,000
659	23038052	Mai Thị Thanh	26/08/1982	2023	NCS	Triết học	37,500,000	42,250,000	79,750,000
660	23038058	Nguyễn Kiều Tiên	08/05/1990	2023	NCS	Triết học	0	42,250,000	42,250,000
661	24039073	Thái Thị Tú Anh	24/10/1993	2024	NCS	Triết học	0	42,250,000	42,250,000
662	24039074	Lê Thái Dương	22/10/1999	2024	NCS	Triết học	0	42,250,000	42,250,000
663	24039071	Nguyễn Hồng Đức	02/07/1983	2024	NCS	Triết học	37,500,000	42,250,000	79,750,000
664	24039171	Nguyễn Huyền Linh	18/04/1986	2024	NCS	Triết học	0	42,250,000	42,250,000
665	24039172	Lê Hoàng Lộc	30/11/1999	2024	NCS	Triết học	0	42,250,000	42,250,000
666	24039173	Đỗ Thị Thùy	13/06/1985	2024	NCS	Triết học	0	42,250,000	42,250,000
667	24037126	Hoàng Lan Anh	30/09/2001	2024	Cao học	Văn học	0	25,350,000	25,350,000
668	24037303	Dương Bảo Châu	19/07/1999	2024	Cao học	Văn học	0	25,350,000	25,350,000
669	24037036	Nguyễn Sỹ Hiếu	07/07/2001	2024	Cao học	Văn học	0	25,350,000	25,350,000
670	24037305	Nguyễn Phương Hoa	28/05/1995	2024	Cao học	Văn học	0	25,350,000	25,350,000
671	24037129	Lê Danh Hoàn	25/12/2000	2024	Cao học	Văn học	0	25,350,000	25,350,000
672	24037293	Nguyễn Lương Hoàng	27/11/1997	2024	Cao học	Văn học	0	25,350,000	25,350,000
673	24037307	Vương Quốc Hùng	29/04/2001	2024	Cao học	Văn học	0	25,350,000	25,350,000
674	24037325	Vũ Công Huy	06/08/2002	2024	Cao học	Văn học	0	25,350,000	25,350,000
675	24037094	Dương Thu Hương	30/06/2000	2024	Cao học	Văn học	0	25,350,000	25,350,000
676	24037037	Ngô Thu Hương	19/10/1993	2024	Cao học	Văn học	0	25,350,000	25,350,000

677	24037355	Hoàng Thị Diệu Linh	17/05/2002	2024	Cao học	Văn học	0	25,350,000	25,350,000
678	24037299	Nguyễn Thảo Linh	31/08/1998	2024	Cao học	Văn học	0	25,350,000	25,350,000
679	24037298	Bùi Trà My	21/04/2002	2024	Cao học	Văn học	0	25,350,000	25,350,000
680	24037306	Phạm Quang Nam	22/08/1997	2024	Cao học	Văn học	0	25,350,000	25,350,000
681	24037300	Nguyễn Thị Thanh Nga	29/11/2001	2024	Cao học	Văn học	0	25,350,000	25,350,000
682	24037356	Đàm Thị Phương Thảo	16/11/2002	2024	Cao học	Văn học	0	25,350,000	25,350,000
683	24037130	Vũ Lê Tích Tiến	04/11/2000	2024	Cao học	Văn học	0	25,350,000	25,350,000
684	24037093	Lưu Hải Yến	27/09/2000	2024	Cao học	Văn học	0	25,350,000	25,350,000
685	23038025	Lê Thị Dung	27/07/1979	2023	NCS	Văn học	52,500,000	42,250,000	94,750,000
686	23038019	Nguyễn Hoàng Dương	15/04/1995	2023	NCS	Văn học	0	42,250,000	42,250,000
687	23038020	Nguyễn Thị Thủy Tiên	13/12/1998	2023	NCS	Văn học	0	42,250,000	42,250,000
688	23038014	Nguyễn Thị Ngọc (Thích Minh)	19/09/1988	2023	NCS	Văn học	0	42,250,000	42,250,000
689	23038018	Đặng Lê Tuyết Trinh	11/04/1987	2023	NCS	Văn học	0	42,250,000	42,250,000
690	24039119	Trần Mạnh Cường	07/03/2002	2024	NCS	Văn học	17,500,000	42,250,000	59,750,000
691	24039121	Tạ Hồng Linh	24/02/1997	2024	NCS	Văn học	0	42,250,000	42,250,000
692	24039120	Vũ Thị Loan	12/01/1990	2024	NCS	Văn học	0	42,250,000	42,250,000
693	23035239	Đào Khánh Hà	04/12/2000	2023	Cao học	Xã hội học &CTX	22,500,000	0	22,500,000
694	23035077	Mạc Thị Diễm Hằng	22/11/2001	2023	Cao học	Xã hội học &CTX	22,500,000	0	22,500,000
695	24037100	Lê Linh Chi	15/11/1995	2024	Cao học	Xã hội học &CTX	0	25,350,000	25,350,000
696	24037023	Nguyễn Thị Hồng Dinh	10/11/1994	2024	Cao học	Xã hội học &CTX	0	25,350,000	25,350,000
697	24037313	Lương Thị Vân Hà	27/10/1994	2024	Cao học	Xã hội học &CTX	0	25,350,000	25,350,000
698	24037292	Nguyễn Phước Ngọc Hân	31/12/2001	2024	Cao học	Xã hội học &CTX	0	25,350,000	25,350,000
699	24037131	Tô Trung Hiếu	28/09/2001	2024	Cao học	Xã hội học &CTX	6,000,000	25,350,000	31,350,000
700	24037359	Lưu Khánh Huyền	14/08/2001	2024	Cao học	Xã hội học &CTX	0	25,350,000	25,350,000
701	24037360	Bùi Khánh Linh	24/11/2002	2024	Cao học	Xã hội học &CTX	0	25,350,000	25,350,000
702	24037016	Mai Hoàng Long	26/08/2000	2024	Cao học	Xã hội học &CTX	22,500,000	25,350,000	47,850,000
703	24037111	Phạm Thị Mai	14/04/2001	2024	Cao học	Xã hội học &CTX	0	25,350,000	25,350,000
704	24037289	Nguyễn Hà My	02/11/1990	2024	Cao học	Xã hội học &CTX	0	25,350,000	25,350,000
705	24037019	Trần Thị Thúy Nga	16/03/1987	2024	Cao học	Xã hội học &CTX	0	25,350,000	25,350,000
706	24037021	Nguyễn Thị Nhiên	04/07/1986	2024	Cao học	Xã hội học &CTX	0	25,350,000	25,350,000
707	24037112	Đàm Khánh Ninh	03/11/2001	2024	Cao học	Xã hội học &CTX	0	25,350,000	25,350,000

708	24037017	Nguyễn Trảng Quyền	02/10/1985	2024	Cao học	Xã hội học &CTX	0	25,350,000	25,350,000
709	24037291	Nguyễn Thị Thu	24/02/1989	2024	Cao học	Xã hội học &CTX	0	25,350,000	25,350,000
710	24037101	Vũ Thị Quỳnh Trang	08/12/2001	2024	Cao học	Xã hội học &CTX	0	25,350,000	25,350,000
711	24037290	Vũ Thị Minh Yến	02/05/1997	2024	Cao học	Xã hội học &CTX	0	25,350,000	25,350,000
712	22038004	Bùi Quang Dũng	02/11/1984	2022	NCS	Xã hội học &CTX	37,500,000	0	37,500,000
713	22038041	Trần Trung Dũng	24/12/1980	2022	NCS	Xã hội học &CTX	37,500,000	0	37,500,000
714	22038125	Nguyễn Thu Trang	15/05/1993	2022	NCS	Xã hội học &CTX	37,500,000	0	37,500,000
715	23038007	Đào Tuấn Anh	11/07/1996	2023	NCS	Xã hội học &CTX	0	42,250,000	42,250,000
716	23038121	Hà ánh Bình	25/05/1984	2023	NCS	Xã hội học &CTX	0	42,250,000	42,250,000
717	23038122	Lê Quý Dương	18/08/1989	2023	NCS	Xã hội học &CTX	0	42,250,000	42,250,000
718	23038009	Nguyễn Thị Hà	22/08/1990	2023	NCS	Xã hội học &CTX	0	42,250,000	42,250,000
719	23038008	Nguyễn Thị Huệ	13/10/1990	2023	NCS	Xã hội học &CTX	0	42,250,000	42,250,000
720	23038062	Ngô Thu Trà My	26/11/1991	2023	NCS	Xã hội học &CTX	0	42,250,000	42,250,000
721	23038061	Nguyễn Kim Oanh	25/01/1993	2023	NCS	Xã hội học &CTX	0	42,250,000	42,250,000
722	23038063	Nguyễn Thị Hoài Phương	24/04/1992	2023	NCS	Xã hội học &CTX	0	42,250,000	42,250,000
723	23038010	Vũ Thị Minh Phương	14/01/1982	2023	NCS	Xã hội học &CTX	0	42,250,000	42,250,000
724	23038124	Trần Thị Thu Thủy	28/06/1987	2023	NCS	Xã hội học &CTX	37,500,000	42,250,000	79,750,000
725	23038123	Nguyễn Thị Minh Thủy	02/01/1983	2023	NCS	Xã hội học &CTX	37,500,000	42,250,000	79,750,000
726	23038060	Nguyễn Thu Trang	11/10/1984	2023	NCS	Xã hội học &CTX	0	42,250,000	42,250,000
727	24039093	Phạm Hiền Anh	18/12/2003	2024	NCS	Xã hội học &CTX	0	42,250,000	42,250,000
728	24039178	Nguyễn Phương Cường	13/11/1977	2024	NCS	Xã hội học &CTX	0	42,250,000	42,250,000
729	24039176	Nguyễn Xuân Duy	03/06/2002	2024	NCS	Xã hội học &CTX	0	42,250,000	42,250,000
730	24039018	Vũ Hồng Hạnh	27/02/1983	2024	NCS	Xã hội học &CTX	0	42,250,000	42,250,000
731	24039175	Đỗ Thanh Lan	03/05/2002	2024	NCS	Xã hội học &CTX	0	42,250,000	42,250,000
732	24039019	Trần Thị Minh Phương	27/06/1984	2024	NCS	Xã hội học &CTX	0	42,250,000	42,250,000
733	24039177	Phạm Thị Minh Tâm	06/10/1990	2024	NCS	Xã hội học &CTX	0	42,250,000	42,250,000
		Tổng cộng					5,959,975,000	22,138,700,000	28,098,675,000